

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11A1
NĂM HỌC 2023 - 2024**

GVCN:

Số TT	Lớp	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ghi chú (10A1)
1	11A1	ĐỖ ĐẶNG KHẢI AN	Nam	
2	11A1	VŨ THÀNH AN	Nam	
3	11A1	NGUYỄN PHẠM HOÀNG ANH	Nam	
4	11A1	NGUYỄN THÁI HOÀNG ANH	Nam	
5	11A1	NGUYỄN THỊ HỒNG ÂN	Nữ	
6	11A1	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	Nam	
7	11A1	PHẠM TẤN DUY	Nam	
8	11A1	NGUYỄN BÁ DƯƠNG	Nam	
9	11A1	TƯỚNG ĐĂNG LÊ ĐỨC	Nam	
10	11A1	HUỲNH GIA HÂN	Nữ	
11	11A1	TẶNG QUÁN GIA HÂN	Nữ	
12	11A1	NGUYỄN NGỌC QUỲNH HOA	Nữ	
13	11A1	TRẦN VIỆT HOÀNG	Nam	
14	11A1	DƯƠNG GIA HUY	Nam	
15	11A1	NGUYỄN TUẤN HUY	Nam	
16	11A1	VŨ ĐỖ GIA HUY	Nam	
17	11A1	ĐẶNG KHẢI HÙNG	Nam	
18	11A1	NGUYỄN HỒNG PHÚC KHANG	Nam	
19	11A1	VŨ ĐÌNH KHOA	Nam	
20	11A1	NGUYỄN HOÀNG LONG	Nam	
21	11A1	VƯƠNG HẢI MY	Nữ	
22	11A1	NGUYỄN NGỌC NGUYỆT NGÂN	Nữ	
23	11A1	MAI HOÀNG GIA NGHI	Nữ	
24	11A1	NGUYỄN THÀNH NGỌC	Nam	
25	11A1	THƯỜNG TỔ NGUYỄN	Nam	
26	11A1	NGUYỄN TẤN PHÁT	Nam	
27	11A1	NGUYỄN TRỌNG PHÁT	Nam	
28	11A1	HÀ SĨ PHÚ	Nam	
29	11A1	NGUYỄN HUỲNH NHƯ PHÚC	Nữ	
30	11A1	ĐẶNG UYÊN PHƯƠNG	Nữ	
31	11A1	NGÔ VÕ MINH QUÂN	Nam	
32	11A1	NGUYỄN ANH QUÂN	Nam	
33	11A1	NGUYỄN MINH QUANG	Nam	
34	11A1	LÊ ĐẶNG KIM THẢO	Nữ	
35	11A1	ĐỖ NGUYỄN PHÚ THỊNH	Nam	
36	11A1	NGUYỄN THỊ THÚY TIÊN	Nữ	
37	11A1	PHAN HOÀNG PHƯƠNG TRINH	Nữ	
38	11A1	TRẦN THỊ VIỆT TRINH	Nữ	
39	11A1	PHẠM THANH TRÚC	Nữ	
40	11A1	NGUYỄN KHÁNH VY	Nữ	
41				
42				
43				
44				

Tổng số học sinh trong danh sách là

40 em.

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11A2
NĂM HỌC 2023 - 2024

GVCN:

Số TT	Lớp	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ghi chú (10A2)
1	11A2	NGUYỄN LÊ KHÁNH AN	Nam	
2	11A2	ĐẶNG NGUYỄN VIỆT ANH	Nam	
3	11A2	NGÔ LÊ THẢO ANH	Nữ	
4	11A2	NGUYỄN NGỌC THIÊN ÂN	Nữ	
5	11A2	HÀN THẾ BẢO	Nam	
6	11A2	HỒ GIA BẢO	Nam	
7	11A2	TRẦN NGUYỄN BẢO CHÂU	Nữ	
8	11A2	TRẦN LÊ THỦY DUNG	Nữ	
9	11A2	ĐỖ MINH ĐẠT	Nam	
10	11A2	ĐÀO GIA HÂN	Nữ	
11	11A2	LƯU GIA HÂN	Nữ	
12	11A2	LÝ GIA HUY	Nam	
13	11A2	NGUYỄN ĐỨC GIA HUY	Nam	
14	11A2	TRƯƠNG ĐỨC HUY	Nam	
15	11A2	NGUYỄN NHƯ HÙNG	Nam	
16	11A2	NGUYỄN TUÂN KHẢI	Nam	
17	11A2	NGUYỄN ĐẶNG MINH KHANG	Nam	
18	11A2	CAO ĐĂNG KHOA	Nam	
19	11A2	LÊ KHÔI	Nam	
20	11A2	ĐỒNG HÀ TRUNG KIÊN	Nam	
21	11A2	MẠC TỔ LÂM	Nữ	
22	11A2	BÙI HOÀNG LONG	Nam	
23	11A2	TRẦN THÁI LONG	Nam	
24	11A2	LÊ ĐẶNG MINH NGHI	Nữ	
25	11A2	LÂM BẢO NGỌC	Nữ	
26	11A2	PHẠM TRẦN MINH NGUYỄN	Nam	
27	11A2	DƯƠNG QUANG NHÂN	Nam	
28	11A2	LÊ TRỌNG NHÂN	Nam	
29	11A2	TRẦN NGỌC BẢO NHI	Nữ	
30	11A2	VŨ XUÂN PHÁT	Nam	
31	11A2	NGUYỄN HỮU PHÚ	Nam	
32	11A2	NGUYỄN XUÂN PHÚ	Nam	
33	11A2	ĐỒNG BẢO PHÚC	Nam	
34	11A2	NGÔ NGUYỄN PHÚC	Nam	
35	11A2	NGUYỄN HOÀNG HẢI QUÂN	Nam	
36	11A2	PHẠM ANH QUÂN	Nam	
37	11A2	TRẦN BẢO QUÂN	Nam	
38	11A2	NGUYỄN VŨ VIỆT THY	Nữ	
39	11A2	VŨ NGỌC MINH THY	Nữ	
40	11A2	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	Nữ	
41	11A2	NGUYỄN MINH TUẤN	Nam	
42	11A2	DƯƠNG THANH VY	Nữ	
43	11A2	TRẦN THỊ THANH XUÂN	Nữ	
44				

Tổng số học sinh trong danh sách là

43 em.

28

15

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11A3

NĂM HỌC 2023 - 2024

GVCN:

Số TT	Lớp	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ghi chú (10A3)
1	11A3	NGUYỄN PHẠM QUỲNH ANH	Nữ	
2	11A3	TRẦN THANH HOÀNG ANH	Nữ	
3	11A3	HỒ TỔNG ÂN	Nam	
4	11A3	HOÀNG NGUYỄN QUỐC DUY	Nam	
5	11A3	LÊ QUANG DUY	Nam	
6	11A3	NGUYỄN TRƯỞNG HOÀNG DUY	Nam	
7	11A3	NGUYỄN VŨ ĐỨC DƯƠNG	Nam	
8	11A3	NGUYỄN TẤN ĐẠT	Nam	
9	11A3	HOÀNG PHAN THIÊN ĐỊNH	Nam	
10	11A3	LƯƠNG NGUYỄN THU HUYỀN	Nữ	
11	11A3	NGUYỄN LÊ HOÀNG KHANG	Nam	
12	11A3	TRẦN VŨ ĐĂNG KHOA	Nam	
13	11A3	LAI TRIỆU KHÔI	Nam	
14	11A3	LIM TUẤN KIẾT	Nam	
15	11A3	LẠI QUỐC LỘC	Nam	
16	11A3	TRƯƠNG HOÀNG LONG	Nam	
17	11A3	NGUYỄN VIỆT NGỌC MAI	Nữ	
18	11A3	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG MINH	Nam	
19	11A3	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NAM	Nam	
20	11A3	NGUYỄN NGUYỄN BẢO NGHI	Nữ	
21	11A3	BÙI KIM NGỌC	Nữ	
22	11A3	PHAN TRẦN KHÁNH NGUYỄN	Nam	
23	11A3	CHÂU BỘI NHAN	Nữ	
24	11A3	MAI LÊ MINH NHẬT	Nam	
25	11A3	CAO NHUẬN PHÁT	Nam	
26	11A3	PHẠM HÙNG PHONG	Nam	
27	11A3	LÊ HÒA PHÚ	Nam	
28	11A3	ĐÌNH NGUYỄN TUẤN PHÚC	Nam	
29	11A3	MAI XUÂN PHƯƠNG	Nữ	
30	11A3	NGUYỄN KHÁNH ANH QUÂN	Nam	
31	11A3	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	
32	11A3	LÊ ĐIỀN VINH QUỐC	Nam	
33	11A3	VŨ ĐOÀN XUÂN QUỲNH	Nữ	
34	11A3	TRƯƠNG TẤN SANG	Nam	
35	11A3	NGUYỄN TIẾN SƠN	Nam	
36	11A3	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ	Nữ	
37	11A3	HUỲNH NGỌC BÍCH THÙY	Nữ	
38	11A3	LÊ NHO TIỀN	Nam	
39	11A3	THÁI THÙY TRÂM	Nữ	
40	11A3	ĐỖ BÙI BẢO TRINH	Nữ	
41	11A3	THIỀU NHÃ UYÊN	Nữ	
42				
43				
44				

Tổng số học sinh trong danh sách là

41 em.

27

14

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11A4

NĂM HỌC 2023 - 2024

GVCN:

Số TT	Lớp	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ghi chú (10A4)
1	11A4	CAO ĐỨC ANH	Nam	
2	11A4	HOÀNG TÔ DUY ANH	Nam	
3	11A4	PHAN NGUYỄN HOÀNG BẢO ANH	Nữ	
4	11A4	CHU TRÍ BÁCH	Nam	
5	11A4	LÊ VŨ MINH BẢO	Nam	
6	11A4	PHẠM TUẤN DUY	Nam	
7	11A4	PHẠM HOÀNG HỒNG DUYÊN	Nữ	
8	11A4	NGUYỄN ĐẠI BẢO GIA	Nam	
9	11A4	ĐẶNG HOÀNG HẢI	Nam	
10	11A4	LÝ GIA HÂN	Nữ	
11	11A4	TRẦN GIA HÂN	Nữ	
12	11A4	NGUYỄN HUY HOÀNG	Nam	
13	11A4	LÊ ĐỨC PHÚC HUY	Nam	
14	11A4	NGUYỄN TRẦN GIÁNG HƯƠNG	Nữ	
15	11A4	TRẦN MINH KHOA	Nam	
16	11A4	PHAN NGỌC TUẤN KHÔI	Nam	
17	11A4	TRẦN HOÀNG KHÔI	Nam	
18	11A4	NGUYỄN THÀNH LỘC	Nam	
19	11A4	NGUYỄN THÀNH LUÂN	Nam	
20	11A4	PHẠM QUỲNH MAI	Nữ	
21	11A4	NGUYỄN VŨ NHẬT MINH	Nam	
22	11A4	VŨ NGỌC HÀ MY	Nữ	
23	11A4	LÝ NGUYỄN HỒNG NGÂN	Nữ	
24	11A4	TRẦN BẢO NGỌC	Nữ	
25	11A4	HỒ PHƯƠNG NHI	Nữ	
26	11A4	LÊ ĐÌNH PHÚ	Nam	
27	11A4	PHAN NGUYỄN PHÚC	Nam	
28	11A4	NGUYỄN ĐĂNG SANG	Nam	
29	11A4	VÔ PHẠM TẤN SANG	Nam	
30	11A4	HOÀNG LÝ YẾN THANH	Nữ	
31	11A4	NGUYỄN HỒNG THẮNG	Nam	
32	11A4	HUỲNH THÁI THIÊN	Nam	
33	11A4	LÊ ĐỨC THIÊN	Nam	
34	11A4	LÊ HOÀNG BẢO TRÂN	Nữ	
35	11A4	HOÀNG THỊ THU TRANG	Nữ	
36	11A4	VŨ NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	
37	11A4	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG UYÊN	Nữ	
38	11A4	NGUYỄN HOÀNG THANH VÂN	Nữ	
39	11A4	NGUYỄN NGỌC VY	Nữ	
40				
41				
42				
43				
44				

Tổng số học sinh trong danh sách là

39 em.

23

16

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11A5

NĂM HỌC 2023 - 2024

GVCN:

Số TT	Lớp	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ghi chú (10A5)
1	11A5	TRẦN HOÀNG ANH	Nữ	
2	11A5	LÊ TRỌNG ÂN	Nam	
3	11A5	PHẠM KHẮC HUỠNH CHÂU	Nam	
4	11A5	PHAN THỊ TRÚC DIỄM	Nữ	
5	11A5	VŨ ĐỨC DUY	Nam	
6	11A5	NGUYỄN ĐĂNG DƯƠNG	Nam	
7	11A5	HỒ HẢI ĐĂNG	Nam	
8	11A5	HỒ NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	
9	11A5	TRẦN PHI HẢI	Nam	
10	11A5	NGUYỄN GIA HÂN	Nữ	
11	11A5	TRẦN THỊ MAI HOA	Nữ	
12	11A5	ĐỖ QUANG HUY	Nam	
13	11A5	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	
14	11A5	NGUYỄN TAM GIA KHANG	Nam	
15	11A5	TRƯƠNG GIA KHANG	Nam	
16	11A5	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LINH	Nữ	
17	11A5	NGUYỄN HOÀNG BẢO LONG	Nam	
18	11A5	NGUYỄN PHI LONG	Nam	
19	11A5	TRẦN CÔNG LƯỢNG	Nam	
20	11A5	HOÀNG ANH BẢO MINH	Nam	
21	11A5	NGUYỄN VŨ GIA NGHI	Nữ	
22	11A5	TRẦN GIA NGHI	Nữ	
23	11A5	CHÍ NGUYỆT NHƯ	Nữ	
24	11A5	NGUYỄN HOÀNG PHÁT	Nam	
25	11A5	PHẠM TRẦN MINH QUÂN	Nam	
26	11A5	THÁI ĐÌNH QUÂN	Nam	
27	11A5	LÊ QUỐC	Nam	
28	11A5	PHẠM PHƯƠNG QUỲNH	Nữ	
29	11A5	LA TÂN TÀI	Nam	
30	11A5	TRẦN THANH TÂN	Nam	
31	11A5	HỒ NGỌC THIÊN	Nam	
32	11A5	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	Nam	
33	11A5	HOÀNG LỆ THỦY	Nữ	
34	11A5	TRƯƠNG TRỌNG TRÍ	Nam	
35	11A5	VŨ MINH TRIỆU	Nam	
36	11A5	NGUYỄN NGỌC ANH TUẤN	Nam	
37	11A5	NGUYỄN THANH VÂN	Nữ	
38	11A5	NGUYỄN THẢO VY	Nữ	
39				
40				
41				
42				
43				
44				

Tổng số học sinh trong danh sách là

38 em.

26

12

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11A6

NĂM HỌC 2023 - 2024

GVCN:

Số TT	Lớp	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ghi chú (10A6)
1	11A6	TRƯƠNG NGỌC MINH	AN	Nữ	
2	11A6	LÊ CAO HOÀNG	ANH	Nam	
3	11A6	PHẠM PHÚ KỶ	ANH	Nữ	
4	11A6	PHẠM QUỲNH	ANH	Nữ	
5	11A6	TRƯƠNG GIA	BẢO	Nam	
6	11A6	NGUYỄN MINH	CHÂU	Nữ	
7	11A6	NGUYỄN QUANG	DŨNG	Nam	
8	11A6	PHẠM QUANG	DŨNG	Nam	
9	11A6	NGUYỄN ĐÌNH TRÍ	ĐỨC	Nam	
10	11A6	HUỲNH NHẬT	HÀO	Nam	
11	11A6	MAI TRUNG	HIẾU	Nam	
12	11A6	NGUYỄN VŨ THANH	HIỀN	Nữ	
13	11A6	NGÔ HUỲNH PHÚC	HUY	Nam	
14	11A6	NGUYỄN ĐỖ GIA	HUY	Nam	
15	11A6	PHÍ GIA	HUY	Nam	
16	11A6	ĐẶNG NGUYỄN HOÀNG	KHANG	Nam	
17	11A6	VÕ NINH	KHANG	Nam	
18	11A6	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	NAM	Nữ	
19	11A6	ĐOÀN THỊ QUỲNH	NGA	Nữ	
20	11A6	NGUYỄN VŨ THIÊN	NGÂN	Nữ	
21	11A6	VŨ MINH	NHẬT	Nam	
22	11A6	TRẦN NGỌC TUYẾT	NHUNG	Nữ	
23	11A6	CAO MINH	PHÁT	Nam	
24	11A6	LONG NGUYỄN LONG	PHÚC	Nam	
25	11A6	PHAN NGUYỄN KIM	PHỤNG	Nữ	
26	11A6	BÙI NGỌC UYÊN	PHƯƠNG	Nữ	
27	11A6	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	Nam	
28	11A6	NINH NGUYỄN NHẬT	TÂN	Nam	
29	11A6	NGÔ HỮU	THÁI	Nam	
30	11A6	NGUYỄN PHAN ANH	THƯ	Nữ	
31	11A6	TRẦN THỦY	TIÊN	Nữ	
32	11A6	NGUYỄN THỊ THÙY	TRÂM	Nữ	
33	11A6	VŨ HUY MINH	TRIẾT	Nam	
34	11A6	NGHIÊM GIA	TRÍ	Nam	
35	11A6	NGUYỄN PHÚ	TRỌNG	Nam	
36	11A6	TRẦN HOÀNG KIM	TUYẾN	Nữ	
37	11A6	DƯƠNG THỊ THANH	VÂN	Nữ	
38	11A6	HOÀNG NGỌC NHƯ	Ý	Nữ	
39	11A6	TRẦN NHƯ	Ý	Nữ	
40					
41					
42					
43					
44					

Tổng số học sinh trong danh sách là

39 em.

21

18

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11A7

NĂM HỌC 2023 - 2024

GVCN:

Số TT	Lớp	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ghi chú (10B1)
1	11A7	NGUYỄN THY AN	Nữ	
2	11A7	NGUYỄN CUÔNG	Nam	
3	11A7	NGÔ VŨ MAI	Nữ	
4	11A7	PHẠM MINH ĐĂNG	Nam	
5	11A7	CHU THỊ HƯƠNG	Nữ	
6	11A7	CHÂU ANH HẢO	Nam	
7	11A7	LƯ' GIA HÂN	Nữ	
8	11A7	THẠCH TÚ HUỆ	Nữ	
9	11A7	LÂM THỊ BẢO HƯƠNG	Nữ	
10	11A7	NGUYỄN HỒ QUÊ	Nữ	
11	11A7	CHU ĐÌNH KHANG	Nam	
12	11A7	HUỲNH TUẤN KHANG	Nam	
13	11A7	NGUYỄN LÊ KHÁNH	Nam	
14	11A7	ĐẶNG VŨ HUY KHOA	Nam	
15	11A7	MAI HUỲNH KHOA	Nam	
16	11A7	HỒ GIA KIỆT	Nam	
17	11A7	ĐỖ THỊ KIM MAI	Nữ	
18	11A7	LÊ NHẬT MINH	Nam	
19	11A7	PHẠM THIÊN MINH	Nam	
20	11A7	NGUYỄN NGỌC THẢO MY	Nữ	
21	11A7	TRẦN THỊ THẢO MY	Nữ	
22	11A7	LÝ TRẦN ĐÔNG NGHI	Nữ	
23	11A7	PHẠM CHÂU UYÊN NGHI	Nữ	
24	11A7	NGUYỄN HỒNG NGỌC	Nữ	
25	11A7	PHAN HOÀNG THẢO NHI	Nữ	
26	11A7	ĐỖ TÂM NHƯ	Nữ	
27	11A7	TÔ HOÀNG PHÚC	Nam	
28	11A7	ĐỖ NHẬT QUÂN	Nam	
29	11A7	NGUYỄN NHƯ' QUỲNH	Nữ	
30	11A7	NGUYỄN THÀNH TÀI	Nam	
31	11A7	PHẠM HUỲNH KIM THANH	Nữ	
32	11A7	NGUYỄN HỒ TÂN THÀNH	Nam	
33	11A7	LÊ PHẠM THANH THẢO	Nữ	
34	11A7	LÊ TRẦN PHƯƠNG THẢO	Nữ	
35	11A7	NGUYỄN PHÚ THỊNH	Nam	
36	11A7	TRƯƠNG ANH TUẤN	Nam	
37	11A7	HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	Nữ	
38	11A7	NGUYỄN BẢO VIỆT	Nam	
39	11A7	ĐÀM LÊ TRÚC VY	Nữ	
40				
41				
42				
43				
44				

Tổng số học sinh trong danh sách là

39 em.

18

21

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11A8

NĂM HỌC 2023 - 2024

GVCN:

Số TT	Lớp	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ghi chú (10C1)
1	11A8	ĐỖ HUỖNH HỒNG ANH	Nữ	
2	11A8	LÊ NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	
3	11A8	NGUYỄN TRẦN HOÀNG ANH	Nam	
4	11A8	NGUYỄN THÁI HỒNG ÂN	Nữ	
5	11A8	TRỊNH GIA BẢO	Nam	
6	11A8	ĐINH BẢO CHÂU	Nữ	
7	11A8	NGUYỄN THỊ VIỆT CHUNG	Nữ	
8	11A8	TRƯƠNG LÊ THÀNH CÔNG DANH	Nam	
9	11A8	TẶNG PHẠM HOÀNG DŨNG	Nam	
10	11A8	LÊ TIẾN ĐẠT	Nam	
11	11A8	TRẦN TUẤN ĐẠT	Nam	
12	11A8	ĐINH NGUYỄN NGỌC HẠNH	Nữ	
13	11A8	HUỖNH NGỌC GIA HÂN	Nữ	
14	11A8	PHAN KHANG	Nam	
15	11A8	TRẦN LÊ ANH KHOA	Nam	
16	11A8	HUỖNH TUẤN KIẾT	Nam	
17	11A8	NGUYỄN THẾ KIẾT	Nam	
18	11A8	ĐỖ HÀ LINH	Nữ	
19	11A8	TRẦN DIỆP PHƯƠNG LINH	Nữ	
20	11A8	MAI ĐỖ TÂN LỘC	Nam	
21	11A8	TRẦN ANH MINH	Nam	
22	11A8	NGUYỄN THANH THẢO NGÂN	Nữ	
23	11A8	TRẦN THỊ KIM NGÂN	Nữ	
24	11A8	PHẠM PHƯƠNG NHẬT	Nữ	
25	11A8	LƯƠNG TRIỀU HẠO NHIÊN	Nam	
26	11A8	NGUYỄN QUANG NHỰT PHÁT	Nam	
27	11A8	NGUYỄN ĐỨC PHÚ	Nam	
28	11A8	NGUYỄN QUỐC PHÚ	Nam	
29	11A8	LÊ THÚY QUỲNH	Nữ	
30	11A8	NGUYỄN THÀNH TÀI	Nam	
31	11A8	NGUYỄN TRIỀU TÀI	Nam	
32	11A8	NGUYỄN BÌNH THIÊN	Nam	
33	11A8	NGUYỄN THUẬN THIÊN	Nam	
34	11A8	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	Nữ	
35	11A8	NGUYỄN MINH TRIẾT	Nam	
36	11A8	LÊ GIA PHÚC TRƯỜNG	Nam	
37	11A8	NGUYỄN THỊ KIM UYÊN	Nữ	
38	11A8	NGUYỄN TƯỜNG UYÊN	Nữ	
39	11A8	HỒ NGỌC PHƯƠNG VY	Nữ	
40	11A8	ĐINH SƠN THY VỸ	Nữ	
41	11A8	TRƯƠNG HOÀNG YẾN	Nữ	
42				
43				
44				

Tổng số học sinh trong danh sách là

41 em.

22

19

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11A9

NĂM HỌC 2023 - 2024

GVCN:

Số TT	Lớp	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ghi chú (10C2)
1	11A9	LÊ CÔNG TUẤN ANH	Nam	
2	11A9	NGUYỄN VIỆT ANH	Nam	
3	11A9	PHÙNG DUY ANH	Nam	
4	11A9	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	
5	11A9	HUỲNH THỊ MINH CHÂU	Nữ	
6	11A9	HỒ TỔ DOANH	Nữ	
7	11A9	NGUYỄN VÔ MINH ĐẠT	Nam	
8	11A9	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Nam	
9	11A9	TRẦN TẤN ĐỨC	Nam	
10	11A9	NGUYỄN NGỌC DUY HOÀNG	Nam	
11	11A9	LƯU MINH HUY	Nam	
12	11A9	VÕ QUỐC HUY	Nam	
13	11A9	NGUYỄN MINH KHÔI	Nam	
14	11A9	PHẠM THỊ NGỌC LAN	Nữ	
15	11A9	ĐẶNG QUANG LONG	Nam	
16	11A9	NGUYỄN HÀ MY	Nữ	
17	11A9	PHẠM KIM NGÂN	Nữ	
18	11A9	LÊ TRẦN ĐÔNG NGHI	Nữ	
19	11A9	LÃ NGUYỄN ĐÌNH NHẬT	Nam	
20	11A9	ĐỖ TƯỜNG UYÊN NHI	Nữ	
21	11A9	TRẦN HUỲNH HOÀNG OANH	Nữ	
22	11A9	NGUYỄN BẢO PHÚC	Nam	
23	11A9	HUỲNH ĐẠI PHƯỚC	Nam	
24	11A9	ĐẶNG LÊ QUANG	Nam	
25	11A9	NGUYỄN HÀ VÂN QUYÊN	Nữ	
26	11A9	HỒ THÁI SƠN	Nam	
27	11A9	NGUYỄN NGỌC XUÂN THANH	Nữ	
28	11A9	NGUYỄN NGỌC PHÚC THIÊN	Nam	
29	11A9	LÊ NGUYỄN ĐỨC THỊNH	Nam	
30	11A9	VÔ HUỲNH TẤN THỊNH	Nam	
31	11A9	VÕ THUY MINH THƯ	Nữ	
32	11A9	LÊ NGỌC THỦY TIÊN	Nữ	
33	11A9	LÂM BẢO TRẦN	Nữ	
34	11A9	NGÔ CÔNG TRUÔNG	Nam	
35	11A9	NGUYỄN HUỲNH TƯỜNG VY	Nữ	
36	11A9	VŨ HÀ VY	Nữ	
37				
38				
39				
40				
41				
42				
43				
44				

Tổng số học sinh trong danh sách là

36 em.

20

16

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11A10

NĂM HỌC 2023 - 2024

GVCN:

Số TT	Lớp	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ghi chú (10C3)
1	11A10	NGUYỄN TRẦN GIA AN	Nữ	
2	11A10	LIÊU NGỌC ANH	Nữ	
3	11A10	NGUYỄN THANH MỸ ANH	Nữ	
4	11A10	VÕ NGỌC NAM ANH	Nữ	
5	11A10	VŨ NGUYỄN THU ANH	Nữ	
6	11A10	NGUYỄN HOÀNG THIÊN ÂN	Nam	
7	11A10	HỒ GIA BẢO	Nam	
8	11A10	LÝ PHÚC BẢO	Nam	
9	11A10	NGUYỄN DUY	Nam	
10	11A10	TẠ THÙY DUƠNG	Nữ	
11	11A10	TRẦN VŨ KIỀU HẠNH	Nữ	
12	11A10	PHẠM GIA HÂN	Nữ	
13	11A10	ĐINH NGỌC HUY HOÀNG	Nam	
14	11A10	HỒ NHẬT HOÀNG	Nam	
15	11A10	VŨ GIA HUY	Nam	
16	11A10	NGUYỄN MẠNH HƯNG	Nam	
17	11A10	LÊ BÁ ĐĂNG KHÔI	Nam	
18	11A10	VÕ TUẤN KIẾT	Nam	
19	11A10	KIM NHẬT MINH	Nam	
20	11A10	PHẠM MINH NHẬT	Nam	
21	11A10	LÊ THANH THẢO NHI	Nữ	
22	11A10	NGUYỄN THANH PHONG	Nam	
23	11A10	PHAN PHƯỚC QUANG	Nam	
24	11A10	HỒ NHỰT PHÚ QUÝ	Nam	
25	11A10	NGUYỄN HOÀNG BẢO QUYÊN	Nữ	
26	11A10	ĐỖ LÊ DIỄM QUỲNH	Nữ	
27	11A10	MAI ĐỖ TÂN TÀI	Nam	
28	11A10	LÊ TÔN HOÀNG THIÊN	Nam	
29	11A10	NGUYỄN NGỌC HOÀNG THIÊN	Nam	
30	11A10	LÊ DUY THÔNG	Nam	
31	11A10	ĐỖ MINH THƯ	Nữ	
32	11A10	ĐỖ THIÊN ÂN THY	Nữ	
33	11A10	MAI NGUYỄN MINH THY	Nữ	
34	11A10	NGUYỄN LÊ MINH TRÍ	Nam	
35	11A10	TRẦN MINH TRƯỜNG	Nam	
36	11A10	TRẦN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	Nữ	
37	11A10	ĐÀO HUỲNH THANH VÂN	Nữ	
38	11A10	NGUYỄN TIẾN QUANG VINH	Nam	
39	11A10	LÊ ĐẶNG ÁNH VY	Nữ	
40	11A10	PHẠM NGỌC KIỀU VY	Nữ	
41	11A10	ĐỖ KIM YẾN	Nữ	
42				
43				
44				

Tổng số học sinh trong danh sách là

41 em.

22

19

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11A11

NĂM HỌC 2023 - 2024

GVCN:

Số TT	Lớp	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ghi chú (10C4)
1	11A11	NGUYỄN HỒ PHÚC AN	Nam	
2	11A11	NGUYỄN VŨ TRÂM ANH	Nữ	
3	11A11	TRẦN NGỌC TRÂM ANH	Nữ	
4	11A11	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	Nữ	
5	11A11	NGUYỄN TRẦN HỒNG ÂN	Nữ	
6	11A11	THÁI TÂM DOANH	Nữ	
7	11A11	VŨ TÙNG DUY	Nam	
8	11A11	GIU BĂNG MAI DUYÊN	Nữ	
9	11A11	ĐÀO ĐÌNH TIẾN DŨNG	Nam	
10	11A11	TRẦN HẢI ĐĂNG	Nam	
11	11A11	PHAN THÁI ĐIỀN	Nam	
12	11A11	PHAN HUỲ	Nam	
13	11A11	VI GIA HƯNG	Nam	
14	11A11	VŨ DUY KHANH	Nam	
15	11A11	NGUYỄN TRUNG KHÁNH	Nam	
16	11A11	VŨ ANH KHOA	Nam	
17	11A11	TRẦN TRUNG KIÊN	Nam	
18	11A11	LÊ TUÂN KIẾT	Nam	
19	11A11	ĐỖ CHỈ LÂM	Nam	
20	11A11	BÙI MAI THẢO LINH	Nữ	
21	11A11	NGUYỄN HOÀNG LONG	Nam	
22	11A11	QUÁCH THẢO MY	Nữ	
23	11A11	BÙI PHƯƠNG NGÂN	Nữ	
24	11A11	TRỊNH BẢO NHI	Nữ	
25	11A11	TRẦN NGỌC PHÚ	Nam	
26	11A11	PHẠM PHƯƠNG QUỲNH	Nữ	
27	11A11	TRẦN NGUYỄN HOÀNG THI	Nữ	
28	11A11	LÊ NGỌC THIÊN	Nam	
29	11A11	HOÀNG VĨNH THỊNH	Nam	
30	11A11	PHẠM KHANG THỊNH	Nam	
31	11A11	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	Nữ	
32	11A11	NGUYỄN LÊ BẢO TRÂN	Nữ	
33	11A11	PHẠM TẤT TUÂN	Nam	
34	11A11	TIÊU THỪA DIỆU TUỆ	Nữ	
35	11A11	HUỲNH THỊ HOÀI TÚ	Nữ	
36	11A11	NGUYỄN CÁT TƯỜNG VÂN	Nữ	
37	11A11	LÊ THỊ NGỌC VY	Nữ	
38	11A11	LƯU NHẬT VY	Nữ	
39				
40				
41				
42				
43				
44				

Tổng số học sinh trong danh sách là

38 em.

19

19

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11A12
NĂM HỌC 2023 - 2024

GVCN:

Số TT	Lớp	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ghi chú (10C5)
1	11A12	NGUYỄN TUỆ ANH	Nữ	
2	11A12	TRẦN NGỌC TUYẾT ANH	Nữ	
3	11A12	THÁI NGUYỄN GIA BẢO	Nam	
4	11A12	TRẦN GIA BẢO	Nam	
5	11A12	ĐỖ THANH DIỆP	Nữ	
6	11A12	LÊ MỸ DUYÊN	Nữ	
7	11A12	TRẦN NGỌC TRÚC ĐAN	Nữ	
8	11A12	HOÀNG HƯƠNG GIANG	Nữ	
9	11A12	LÊ TRẦN GIA HÂN	Nữ	
10	11A12	NGUYỄN LÊ BẢO HÂN	Nữ	
11	11A12	TRẦN THỊ KHẢI HOÀN	Nữ	
12	11A12	HUỲNH HUY HOÀNG	Nam	
13	11A12	BÙI THANH HUY	Nam	
14	11A12	TẶNG MINH HUY	Nam	
15	11A12	NGUYỄN NGỌC QUỲNH HƯƠNG	Nữ	
16	11A12	PHAN NGỌC KHÁNH	Nữ	
17	11A12	ĐOÀN NGUYỄN HIẾU KỶ	Nữ	
18	11A12	LÊ THUY BẢO LAM	Nữ	
19	11A12	LƯU HẢI LAM	Nữ	
20	11A12	NGHI ÁI LINH	Nữ	
21	11A12	TRỊNH HOÀN LONG	Nam	
22	11A12	TRÀ TÂN LỘC	Nam	
23	11A12	BÙI ANH MINH	Nam	
24	11A12	HOÀNG ANH MINH	Nam	
25	11A12	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC MINH	Nam	
26	11A12	NGUYỄN KIM HỒNG NGỌC	Nữ	
27	11A12	TRẦN BỘI NGỌC	Nữ	
28	11A12	ÂU TRÍ NGUYỄN	Nam	
29	11A12	NGUYỄN TRẦN BẢO NHI	Nữ	
30	11A12	NGUYỄN HOÀNG THIÊN PHÚC	Nữ	
31	11A12	HỒ MINH PHƯƠNG	Nữ	
32	11A12	NGUYỄN PHAN PHƯƠNG THY	Nữ	
33	11A12	NGUYỄN NGÔ NGỌC TRÂM	Nữ	
34	11A12	TRẦN QUẾ TRÂM	Nữ	
35	11A12	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	Nữ	
36	11A12	NGUYỄN HẢI TRIỀU	Nam	
37	11A12	VŨ MINH TRÍ	Nam	
38	11A12	LÊ THANH VÂN	Nữ	
39	11A12	NGÔ THẢO VY	Nữ	
40	11A12	NGUYỄN TRẦN NHƯ Ý	Nữ	
41				
42				
43				
44				

Tổng số học sinh trong danh sách là

40 em.

13

27

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11A13

NĂM HỌC 2023 - 2024

GVCN:

Số TT	Lớp	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ghi chú (10C6)
1	11A13	ĐOÀN NGỌC XUÂN	AN	Nữ	
2	11A13	LÊ NGỌC TRÚC	ANH	Nữ	
3	11A13	PHAN VĂN	ANH	Nữ	
4	11A13	VÕ THỊ NGỌC	ANH	Nữ	
5	11A13	NGUYỄN QUỐC	BẢO	Nam	
6	11A13	VŨ LINH	GIANG	Nữ	
7	11A13	VÕ CÔNG	HẢI	Nam	
8	11A13	TRẦN VĨ	HÀO	Nam	
9	11A13	TRẦN NGỌC GIA	HUỆ	Nữ	
10	11A13	PHẠM QUANG	HUY	Nam	
11	11A13	TRỊNH MINH	HUY	Nam	
12	11A13	NGUYỄN THIÊN	LAM	Nữ	
13	11A13	VŨ PHƯƠNG	LAM	Nữ	
14	11A13	HỒ VŨ KHÁNH	LINH	Nữ	
15	11A13	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	Nữ	
16	11A13	ĐÌNH HOÀNG	LONG	Nam	
17	11A13	NGUYỄN HOÀNG	LONG	Nam	
18	11A13	TRẦN NGỌC KIM	NGÂN	Nữ	
19	11A13	NGÔ QUỲNH	NGHI	Nữ	
20	11A13	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	Nữ	
21	11A13	PHẠM HUỲNH TUYẾT	NHƯ	Nữ	
22	11A13	LƯU PHI	THÀNH	Nam	
23	11A13	MAI PHƯƠNG	THẢO	Nữ	
24	11A13	ĐỖ HOÀI	THƯỜNG	Nữ	
25	11A13	NGUYỄN THÁI UYÊN	THY	Nữ	
26	11A13	HÀ PHƯƠNG	TRANG	Nữ	
27	11A13	TRẦN MINH	TRIẾT	Nam	
28	11A13	VŨ HOÀNG	TRÍ	Nam	
29	11A13	DƯƠNG QUỐC	TUẤN	Nam	
30	11A13	VŨ LÊ NHẬT	VY	Nữ	
31	11A13	NGUYỄN BÙI NHƯ	Ý	Nữ	
32	11A13	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	Nữ	
33					
34					
35					
36					
37					
38					
39					
40					
41					
42					
43					
44					

Tổng số học sinh trong danh sách là

32 em.

11

21

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11A14

NĂM HỌC 2023 - 2024

GVCN:

Số TT	Lớp	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ghi chú (10C7)
1	11A14	PHẠM THUY TÂM AN	Nữ	
2	11A14	DƯƠNG NGUYỄN HOÀNG ANH	Nữ	
3	11A14	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	Nữ	
4	11A14	NGUYỄN QUỐC NAM ANH	Nữ	
5	11A14	TRẦN MINH ANH	Nữ	
6	11A14	TRẦN THIÊN TÚ ANH	Nữ	
7	11A14	VÕ DIỆU NGỌC CHÂU	Nữ	
8	11A14	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH DUY	Nam	
9	11A14	BÙI NGỌC HÂN	Nữ	
10	11A14	NGUYỄN ĐỨC HIỂU	Nam	
11	11A14	NGUYỄN XUÂN HIỆP	Nam	
12	11A14	LÊ NGUYỄN DIỆU HUYỀN	Nữ	
13	11A14	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	Nữ	
14	11A14	NGUYỄN BẢO KHA	Nam	
15	11A14	NGUYỄN ĐỖ CÔNG KHANH	Nam	
16	11A14	HUỲNH NGỌC KIM KHÁNH	Nữ	
17	11A14	LÊ HOÀNG PHƯƠNG LINH	Nữ	
18	11A14	PHẠM CAO VÂN LINH	Nữ	
19	11A14	NGUYỄN TÂN LỘC	Nam	
20	11A14	VŨ THỊ XUÂN MAI	Nữ	
21	11A14	NGUYỄN TRẦN HOÀNG MỸ	Nữ	
22	11A14	TRƯƠNG NGỌC QUẾ NGÂN	Nữ	
23	11A14	PHẠM BÙI BẢO NGHI	Nữ	
24	11A14	ĐẶNG LÊ QUỲNH NHƯ	Nữ	
25	11A14	ĐÀM ĐẠI PHÁT	Nam	
26	11A14	LÊ THANH PHONG	Nam	
27	11A14	VÕ THÀNH QUÂN	Nam	
28	11A14	ĐOÀN THANH TÂM	Nữ	
29	11A14	PHAN THANH HOÀNG TÂN	Nam	
30	11A14	NGUYỄN HỮU THẠNH	Nam	
31	11A14	MAI KIM THY	Nữ	
32	11A14	NGUYỄN NHẬT TIẾN	Nam	
33	11A14	LA HUỲNH ANH TRÚC	Nữ	
34	11A14	NGUYỄN TUẤN	Nam	
35	11A14	TRẦN XUÂN VY	Nữ	
36				
37				
38				
39				
40				
41				
42				
43				
44				

Tổng số học sinh trong danh sách là

35 em.

13

22